

ẢNH HƯỞNG CỦA Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG LÀNG NGHỀ ĐẾN ĐỜI SỐNG CƯ DÂN LÀNG NGHỀ

*Phan Thị Song Thương**

Mở đầu

Làng nghề là một trong những đặc thù của nông thôn Việt Nam. Chúng ta có thể hiểu “làng nghề” là làng nông thôn có ngành nghề tiểu thủ công nghiệp hoặc phi nông nghiệp chiếm ưu thế về số lượng và thu nhập so với nghề thủ công.

Trong những năm gần đây, sự phát triển của làng nghề đã có nhiều ảnh hưởng tích cực đến đời sống của người dân ở đó. Thực tế cho thấy, những làng nông thôn có nghề phi nông nghiệp, đời sống của người dân cao hơn những làng thuần nông. Làng nghề đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, nâng cao thu nhập cho người dân, xoá đói giảm nghèo, giải quyết lao động lúc nông nhàn và phát triển du lịch.

Tuy nhiên, sự phát triển của làng nghề cũng đem lại những ảnh hưởng trái chiều đến đời sống của người dân, nhất là những tác động do ô nhiễm môi trường từ sản xuất phi nông nghiệp gây ra. Những tác động đó ảnh hưởng trên nhiều mặt, nhưng rõ nét nhất là ảnh hưởng đến sức khoẻ, đến quá trình sản xuất nông nghiệp, các ngành kinh tế khác và gây ra những xung đột về môi trường giữa các nhóm xã hội. Bài viết đưa ra định nghĩa về làng nghề, làm rõ thực trạng ảnh hưởng của ô nhiễm môi

trường tại các làng nghề đến các mặt của đời sống bằng cách phân tích những tài liệu có sẵn.

2. Một số khái niệm liên quan

2.1. Làng nghề:

a. Định nghĩa làng nghề:

Trong sách “Làng nghề Việt Nam và môi trường”, các tác giả đã đưa ra một số tiêu chí để xác định làng nghề như sau:

- Giá trị sản xuất và thu nhập chung của làng nghề phi nông nghiệp ở làng nghề đạt trên 50% so với giá trị thu nhập chung của làng nghề trong năm hoặc doanh thu hàng năm từ làng nghề ít nhất là 300 triệu đồng.

- Số hộ và lao động tham gia thường xuyên hoặc không thường xuyên, trực tiếp hoặc gián tiếp với nghề phi nông ở làng ít nhất 30% so với tổng số hộ và lao động ở làng nghề hoặc ít nhất có 300 lao động.

- Sản phẩm phi nông nghiệp do làng sản xuất mang tính đặc thù của làng và do người làng tham gia¹.

Từ các định nghĩa trên, ta có thể thấy, làng nghề bao gồm rất nhiều yếu tố cấu thành. Đó là những làng ở nông thôn có sản xuất một hay nhiều nghề phi nông nghiệp xen kẽ sản xuất nông nghiệp. Những nghề phi nông nghiệp đó phải mang lại nhiều hơn 50% thu

** Thạc sỹ, cán bộ nghiên cứu Phòng Văn hóa, Môi trường và phát triển bền vững vùng, Viện nghiên cứu Phát triển bền vững Vùng.*

nhập cho cư dân làng, hoặc đó là hoạt động thu hút nhiều lao động trong làng tham gia.

b. Phân loại làng nghề

Có rất nhiều tiêu chí để phân loại làng nghề.

- Phân loại theo nghề truyền thống và nghề mới.

- Phân loại theo ngành sản xuất và loại hình sản phẩm

- Phân loại theo nguồn nước thải và mức độ ô nhiễm.

2.2. Ô nhiễm môi trường làng nghề.

- Ô nhiễm môi trường là thuật ngữ chỉ hiện tượng một chất nào đó có mặt trong môi trường với thành phần và lượng chất có khả năng ngăn cản các quá trình tự nhiên vận hành một cách bình thường, hoặc làm cho quá trình này xảy ra theo xu hướng không mong muốn, gây nên những ảnh hưởng có hại đối với sức khỏe và sự sinh tồn của con người hoặc của các loại sinh vật khác sinh sống trong môi trường¹.

Như vậy, ô nhiễm môi trường là hiện tượng chất lượng môi trường bị suy giảm một cách nghiêm trọng, có thể gây ra do các loại chất thải, khí thải có trong môi trường, có ảnh hưởng không tốt tới sức khỏe của con người, sự phát triển của sinh vật và ảnh hưởng đến các khía cạnh khác trong đời sống xã hội.

Ô nhiễm môi trường tại các làng nghề: Là dạng ô nhiễm phân tán trong phạm vi khu vực và mang đậm nét đặc

thù của hoạt động sản xuất theo ngành nghề và loại hình sản phẩm. Có một số đặc trưng sau:

- + Là dạng ô nhiễm phân tán trong phạm vi một khu vực (thôn, làng, xã...). Do quy mô sản xuất nhỏ nên đây là loại hình ô nhiễm khó quy hoạch và kiểm soát.

- + Ô nhiễm môi trường tại làng nghề mang đậm nét đặc thù của hoạt động sản xuất theo ngành nghề và loại hình sản phẩm và tác động trực tiếp đến môi trường nước, không khí, đất trong khu vực.

- + Ô nhiễm môi trường tại làng nghề thường khá cao ở các khu vực sản xuất nên có ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân/ người lao động².

Từ những đặc điểm trên, có thể thấy, môi trường làng nghề là một vấn đề rất cấp thiết của xã hội nông thôn hiện nay. Nó đã gây ra những tác động không nhỏ lên nhiều khía cạnh của đời sống và đặc biệt rõ rệt nhất là trên ba khía cạnh, sức khỏe, sản xuất kinh tế và quan hệ xã hội ở nông thôn.

3. Ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường tới sức khỏe, sản xuất kinh tế và quan hệ xã hội ở các làng nghề hiện nay.

3.1. Ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường tới sức khỏe của người dân.

Nghề phi nông nghiệp đã mang lại rất nhiều lợi ích về kinh tế cho người dân làng nghề, nhưng trong quá trình sản xuất ra các sản phẩm của mình, các cơ sở sản xuất đều gây ra những

¹ Làng nghề Việt Nam và môi trường, 2003, tr3

² Từ điển tài nguyên và môi trường

³ Báo cáo môi trường quốc gia – Môi trường làng nghề 2008, tr 21, 22.

thiệt hại không nhỏ đối với môi trường. Môi trường làng nghề thường bị ô nhiễm về hai mặt là không khí và nước. Nguyên nhân của hai loại ô nhiễm này là do sản xuất của làng nghề, chất thải được xả thẳng ra ngoài môi trường mà không thông qua một hệ thống xử lý làm sạch nào. Hạn chế về vốn, quy hoạch tổng thể, sản xuất tự phát và thiếu ý thức về vệ sinh môi trường trong làng đã dẫn đến thực trạng đó. Thêm vào đó, việc người dân làng nghề thường có thói quen sống xen kẽ với khu sản xuất, rất ít nơi có sự tách biệt rõ ràng, làm cho sức khỏe của người dân bị ảnh hưởng rất nhiều với những chất gây ô nhiễm môi trường từ quá trình sản xuất của gia đình họ.

Ô nhiễm môi trường ở các làng nghề làm gia tăng tỷ lệ người trong độ tuổi

lao động mắc bệnh, làm giảm tuổi thọ của người dân sống ở làng nghề. Mỗi làng nghề khác nhau lại có những đặc trưng ô nhiễm khác nhau và gây ra những loại bệnh khác nhau.

Báo cáo môi trường Quốc gia, Môi trường làng nghề Việt Nam năm 2008 đã khẳng định, trong những năm gần đây, tại nhiều làng nghề, tỷ lệ người trong độ tuổi lao động mắc bệnh đang có xu hướng gia tăng. Tuổi thọ của người dân làng nghề đang giảm từ 5 đến 10 năm so với cả nước và so với những làng không có nghề phi nông nghiệp. Dưới đây là một số dẫn chứng về tình hình sức khỏe ở ba làng nghề: chế biến lương thực thực phẩm, làng nghề tái chế và làng nghề sản xuất vật liệu xây dựng, với những số liệu thu thập được trong các tài liệu.

Khung 1: Thống kê tình hình bệnh tật tại các làng nghề chế biến lương thực, thực phẩm tính trên tổng số người đến khám chữa bệnh tại địa phương:

Làng nghề chế biến lương thực xã Dương Liễu, Hà Tây trước đây: Bệnh hay gặp nhất là loét chân tay, chiếm 19,7%. Ngoài ra các vấn đề về tiêu hoá chiếm 1,62% (chủ yếu là rối loạn tiêu hoá, đau bụng), hô hấp chiếm 9,43%, mắt chiếm 0,86%. Các bệnh mạn tính thường là bệnh tiêu hoá chiếm tỷ lệ cao nhất 4,28% (chủ yếu là loét dạ dày tá tràng, sau đó là bệnh đại tràng).

Làng bún Phú Đô, Hà Nội: khoảng 50% mắc chứng bệnh do nghề nghiệp và chủ yếu là do bỏng nước. Bên cạnh đó còn có các bệnh về mắt 12%, hô hấp 15%, tai mũi họng 45%, phụ khoa 20%, thần kinh 5% và tiêu hoá là 8%.

Làng bún Tiền Ngoại, Bắc Ninh: Tỷ lệ người dân mắc bệnh tai mũi họng là 34,7%, mắt 13,3%; ngoài da là 37,3% và xương khớp là 5,3%.

Nguồn: Báo cáo môi trường Quốc gia, Môi trường làng nghề Việt Nam năm 2008.

Tổng cục thống kê.

Một số bệnh thường gặp ở các làng nghề đã nói ở trên, chủ yếu là các bệnh về chế biến lương thực, thực phẩm, như đường hô hấp, tai mũi họng và các

bệnh ngoài da. Nguyên nhân của các bệnh này phần nhiều là do nước thải không được xử lý làm sạch, dẫn đến việc nước sinh hoạt cũng bị ảnh hưởng.

Khi người dân sử dụng nguồn nước sinh hoạt bị ô nhiễm, sẽ nhiễm bệnh. Một số trích dẫn phỏng vấn sâu dưới đây sẽ chứng minh cho điều này:

Khung 2: Ô nhiễm môi trường gây tổn hại đến sức khỏe con người

Cái nước thải ra sinh nhiều ruồi, muỗi, bốc mùi ô nhiễm, con người hít thở vào ảnh hưởng đến sức khỏe. Ngoài ra chúng tôi lợi xuống đồng cũng bị mất, ngứa chân.

ở địa phương này, kể cả nấu rượu và làm mì thì mỗi nhà phải có một cái bếp than. Lượng bếp than như thế bốc lên, một là nóng, hai là cái hơi than nó thải ra thì củ các cháu bé đến các cụ già dễ khó chịu, không đảm bảo sức khỏe. (PVS, Nữ, xã Tam Đa, Bắc Ninh)

Nguồn: Nguyễn Thu Hoà, Vũ Tuấn Anh, Tác động xã hội và môi trường của việc phát triển làng nghề, 2005, tr 35.

Không chỉ vậy, trong “Làng nghề Việt Nam và môi trường” cũng chỉ rõ: tỷ lệ người cao tuổi tại các làng nghề rất thấp, trên 90 tuổi hoàn toàn không có. Trẻ em ở các làng nghề sản xuất thường mắc nhiều bệnh hơn trẻ em làng khác, chủ yếu là các bệnh về đường tiêu hoá, đường hô hấp. Phụ nữ thường mắc bệnh phụ khoa do phải tiếp xúc nhiều với nguồn nước sinh hoạt bị ô nhiễm từ việc sản xuất.

Khác với những làng nghề chế biến thực phẩm, những làng nghề tái chế phế liệu lại có những căn bệnh khác, đặc trưng cho quy trình sản xuất, tái chế phế liệu của mình. Các làng tái chế được chia làm ba loại: tái chế kim loại, tái chế giấy, tái chế nhựa. Tất cả những nguyên liệu để tái chế này đều có khả năng gây ô nhiễm môi trường và gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân. Đặc biệt là khi nung, đốt nguyên liệu như giấy vụn, sắt thép, nhựa, sẽ sản sinh ra rất nhiều chất thải, khí thải độc hại. Hệ thống thu gom,

xử lý chưa được đầu tư một cách đầy đủ, còn rất sơ sài, thậm chí là không có khiến cho một lượng lớn rác thải xả thẳng ra môi trường trong làng, đặc biệt là nhiễm vào nguồn nước, không khí và đất.

Những bệnh mà người dân mắc phải thường là bệnh về đường hô hấp như viêm phổi, viêm phế quản, hay các bệnh về xương khớp như viêm khớp, các bệnh ung thư... ở những làng tái chế giấy, các bệnh thường gặp có liên quan đến đường hô hấp như phổi, phế quản, xoang,... là chủ yếu. Bởi trong quá trình tái chế giấy, những chất thải ra không khí chủ yếu là bụi, hơi kiềm, hơi Cl_2 và khí H_2S . Theo số liệu khảo sát ở một số làng tái chế giấy ở Bắc Ninh, hàm lượng bụi, khí Cl_2 và nước Javen dùng trong tẩy trắng đều cao hơn tiêu chuẩn cho phép rất nhiều lần. Đây chính là yếu tố độc hại ảnh hưởng trực tiếp đến hệ hô hấp của con người, nếu không có đồ bảo hộ lao động.

Bảng 1: Các bệnh thường gặp ở làng nghề tái chế

STT	Làng nghề	Tai nạn lao động	Sức khỏe cộng đồng (tỷ lệ số dân mắc bệnh %)		
			Bệnh thường	Bệnh nghề	Các bệnh thường gặp
1	Tái chế kim loại				
	Vân Chàng. Nam Giang. Nam Trực. Nam Định	Có	15	80	Bệnh về mắt, viêm phế quản, viêm họng, viêm xương khớp
	Xuân tiến, Xuân Trường, Nam Định	Có	7,5	5	Viêm phổi, lao, viêm khớp
2	Tái chế giấy				
	Dương ổ, Bắc Ninh	Tai nạn nhẹ	28	19	Bệnh hô hấp, lở loét, viêm họng, đau đầu, chóng mặt
	Phú Lâm, Bắc Ninh	Tai nạn nhẹ	30	22	Viêm phổi, xoang, phụ khoa, huyết áp cao ở người già, bệnh về da.
3	Tái chế nhựa				
	Minh Khai, Hưng Yên	Có	12	40	Viêm phế quản, viêm họng, ung thư có chiều hướng gia tăng
	Trung Văn, Triều Khúc, Hà Nội	Có	9	33	Viêm phế quản, viêm họng, viêm xương khớp.

Nguồn: Làng nghề Việt Nam và môi trường, Đặng Kim Chi (chủ biên), Nguyễn Ngọc Lan, Trần Lệ Minh, NXB Khoa học kỹ thuật, 2005.

Ngoài nguy cơ mắc các bệnh nghề nghiệp khi làm nghề, người dân ở các làng nghề tái chế còn phải đối mặt với nguy cơ gặp tai nạn lao động. Bởi trong

quy trình tái chế có những công đoạn có khả năng gây tai nạn cao, hay buộc người lao động phải làm việc trong điều kiện nguy hiểm.

Khung 3: Ô nhiễm môi trường và bệnh tật tại làng giấy Dương Ổ

73% khu vực dân cư bị ô nhiễm bởi khói than, 60% bị ô nhiễm bởi bụi và 40% ô nhiễm nước. Cuộc sống của người dân ở đây luôn phải chịu sức ép của khói bụi, tiếng ồn, ô nhiễm khí clo, ... ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khoẻ nhân dân. Theo kết quả điều tra cho thấy, số người mắc bệnh đau họng, ngạt mũi, ho, đau đầu, chóng mặt, mất ngủ... chiếm tỷ lệ từ 16 – 53%. ở Dương Ổ, tỷ lệ mắc các bệnh ngoài da, bệnh phổi chiếm tới 40% tổng số người mắc bệnh của toàn xã.

Nguồn: Viện khoa học và công nghệ môi trường 2002.

Báo cáo môi trường Quốc Gia, Môi trường làng nghề 2008, tr 45.

Còn ở các làng tái chế kim loại xuất hiện cả bệnh ung thư, do những chất thải ở làng này là những chất do tẩy rửa kim loại, nung nấu kim loại thải ra, có thể gây bệnh cho con người nếu phải tiếp xúc trong một thời gian dài. Theo số liệu thống kê từ Báo cáo môi trường, ở các làng nghề tái chế kim loại như ở Châu Khê (Bắc Ninh), tỷ lệ người dân mắc bệnh liên quan đến ô nhiễm rất cao, trên 60% dân cư trong vùng có những triệu chứng liên quan đến thần kinh, hô hấp, bệnh ngoài da, diếc. Một điểm đáng lưu ý là tỷ lệ mắc bệnh ở nhóm người tham gia sản xuất và không tham gia sản xuất là tương đương, không có sự chênh lệch đáng kể. Có nghĩa là ô nhiễm môi trường do quá trình tái chế kim loại không chỉ ảnh hưởng đến nhóm người dân tham gia tái chế mà còn ảnh hưởng đến những nhóm dân cư khác nữa.

Bên cạnh những làng tái chế phế liệu, những làng nghề sản xuất vật liệu xây dựng cũng gặp phải tình cảnh ô nhiễm nặng nề tương tự. Đó là những làng nghề sản xuất ra vật liệu xây dựng như gạch, ngói, vôi, ... và các lo nung luyện không thể không tồn tại ở

các làng sản xuất này. Ô nhiễm chủ yếu là do những lo nung nguyên liệu này gây ra. Trong quá trình tạo ra sản phẩm, những khí như CO, CO₂, SO₂, NO₂ và khói bụi được thải ra bên ngoài. Theo “Làng nghề Việt Nam và môi trường”, tại một số làng nghề sản xuất vật liệu xây dựng, nồng độ khí CO và SO₂ đã vượt quá tiêu chuẩn cho phép đến vài chục lần, nồng độ bụi vượt quá tiêu chuẩn 1 - 2 lần. Không khí ở các làng nghề sản xuất vật liệu xây dựng thường ngột ngạt, ồn ào, nhiệt độ cao do nhiều lò nung. Ngoài việc bị gây hại bởi không khí bị ô nhiễm, người dân, người lao động còn không được đảm bảo an toàn lao động, không có dụng cụ bảo hộ lao động và phải làm việc trong điều kiện độc hại gây ảnh hưởng tới sức khoẻ của họ.

Các bệnh đặc trưng của người dân ở các làng sản xuất vật liệu xây dựng:

Những bệnh về tai, mũi, họng do tiếp xúc với khí độc hại như CO, CO₂,... gây tổn thương đến niêm mạc mũi, làm viêm mũi, viêm họng, tổn thương thanh quản,...

• Những bệnh về hô hấp

- Bệnh về mắt, tổn thương do bụi, viêm mi mắt, giác mạc, đau mắt đỏ...

- Bệnh nghề nghiệp do thần kinh quá mệt mỏi, căng thẳng hay do ngồi quá lâu ở một vị trí,...

Vấn đề xử lý ô nhiễm môi trường cũng chưa được quan tâm một cách thoả đáng dẫn đến việc ô nhiễm càng ô nhiễm hơn và gây ảnh hưởng đến sức khoẻ của con người sinh sống tại các làng nghề đó. Hiện tại, ở các làng nghề sản xuất như kể trên, hầu như không có hệ thống xử lý nước thải, rác thải và một số nơi còn xả thẳng nước thải sau khi sản xuất nghề ra ngoài ao hồ, sông, suối, gây ô nhiễm nặng nề, ảnh hưởng đến sức khoẻ mà cảnh quan môi trường của làng nghề. Để đảm bảo được sức khoẻ cho người dân làng nghề, đồng thời có thể phát triển hơn nữa những hiệu quả kinh tế của làng nghề, cũng phải tính đến việc xử lý ô nhiễm và bảo vệ môi trường ở đây.

3.2. Ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường đến phát triển kinh tế của dân cư làng nghề.

Sản xuất những nghề phi nông nghiệp như tái chế giấy, chế biến lương thực thực phẩm... còn ảnh hưởng rất nhiều đến việc sản xuất kinh tế của cư dân trong làng nghề và những cư dân lân cận với làng nghề. Việc xả nước thải, rác thải trực tiếp ra môi trường tự nhiên xung quanh các làng nghề làm cho đất đai bị thoái hoá, nguồn nước tưới tiêu bị ô nhiễm. Từ đó, việc sinh

trưởng của các giống cây trồng nông nghiệp sẽ trở nên không bình thường, cây trồng không phát triển được và chỉ cho năng suất thấp. Chất lượng của sản phẩm nông sản bị thoái hoá do tác động của chất độc hại, thậm chí các chất độc hại còn ngấm vào sản phẩm nông sản, ảnh hưởng đến sự tiêu thụ sản phẩm của người dân. Đất đai không còn, thoái hoá, không phát triển được nông nghiệp đã khiến nhiều người dân trong làng phải bỏ ruộng, bỏ làng để kiếm sống bằng nghề khác, hoặc theo những hộ sản xuất nghề trong làng, hoặc tự tạo nghề khác cho mình, hoặc đi làm thuê cho các cơ sở sản xuất, buôn bán, dịch vụ. Tác động tích cực để tăng thu nhập cho người dân của các nghề phi nông nghiệp là không thể phủ nhận, nhưng với sự ô nhiễm môi trường hiện nay, ta có thể nhìn thấy rõ ràng vòng luẩn quẩn của sự đói nghèo, vẫn tồn tại ở các làng nghề.

Việc ô nhiễm môi trường ở làng nghề ảnh hưởng đến kinh tế của làng còn được đề cập đến ở một khía cạnh khác trong Báo cáo môi trường Quốc gia, Môi trường làng nghề năm 2008. Báo cáo cho biết, có ba tác động chính của ô nhiễm môi trường tới đời sống kinh tế của người dân. Đó là, hạn chế việc phát triển nông nghiệp, tăng chi phí khám chữa bệnh, và làm giảm sức hút du lịch đối với các làng nghề (đặc biệt với các làng nghề thủ công truyền thống như Đông Hồ, Đồng Kỵ, ...)

Khung 4: Ô nhiễm làm ảnh hưởng tới sản xuất nông nghiệp:

- Tất cả chị em chúng tôi ở đây đều đi làm thuê cả, tuy rằng chúng tôi là nhà nông. Chúng tôi nhà nào mà chẳng có ruộng, nhưng ruộng ít, lại bị ngập úng do nước thải của nhà máy giấy, không làm sao mà cấy trồng được.

- Chúng em nghèo, mỗi nhà được một mẫu ruộng. Nếu được mùa thì có gạo ăn. Nhưng nếu người ta thải nước thải ra chết hết lúa thì lại không làm ra được, không có gì để mà ăn. Một nhà thì có ba bốn miệng ăn. Nếu như có vốn thì chúng em có thể chăn nuôi được khoảng 15 con lợn trở lên thì lúc đó có tiền dư ra. Nhưng nói chung là không vay được vốn, phải lặn lội ra đi làm, rồi hàng ngày phải lo ăn. Ví dụ như hôm nay không đi làm thì ngày mai không có tiền mà tiêu. (TLN phụ nữ nghèo, xã Phong Khê)

Nguồn: Tác động xã hội và môi trường của việc phát triển làng nghề, Báo cáo tổng hợp, Nguyễn Thu Hoà, Vũ Tuấn Anh, 2005, tr32.

Ô nhiễm môi trường gây tác hại xấu đến sức khoẻ của người dân trong làng nghề và cộng đồng dân cư xung quanh vùng làm nghề, từ đó làm tăng các chi phí khám chữa bệnh, giảm số lượng lao động khoẻ mạnh, năng suất lao động của người dân do nghỉ ốm, mất sức, hoặc chết sớm do bệnh tật hoặc tai nạn lao động. Ví dụ, ở làng nghề rèn đúc cơ khí Tống Xá, Nam Định, số liệu điều tra trong Báo cáo Môi trường Quốc gia cho biết: tổng chi phí thiệt hại trung bình do ốm đau, bệnh tật và chết sớm ở Tống Xá là khoảng 1,3 tỷ đồng/ 1 năm trong 1000 dân. Số liệu này được so sánh với số liệu của một làng thuần nông cùng khu vực, và cho thấy là sự chênh lệch là 36,4% cao hơn so với làng thuần nông dùng để so sánh. Có thể nói, bệnh tật, ốm đau do ô nhiễm môi trường sẽ gây ra sức ép nặng nề cho sự phát triển của nông thôn, cụ thể là ở các làng nghề sản xuất⁴.

Tác động thứ hai là ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường làng nghề đến hoạt động sản xuất nông nghiệp. Trong Báo cáo môi trường quốc gia năm 2008 cũng thu được kết quả như nghiên cứu của hai tác giả Nguyễn Thu Hoà và Vũ Tuấn. Đó là các hoạt động sản xuất phi nông nghiệp gây ra ô nhiễm môi trường nước, không khí và đất, khiến cây trồng không phát triển, có năng suất không cao, gây khó khăn cho việc sản xuất nông nghiệp của những người nông dân chỉ biết lấy nông nghiệp làm nguồn thu chính.

Tác động thứ ba mà ô nhiễm môi trường mang lại là các hoạt động kinh tế khác, ví dụ như hoạt động du lịch ở làng nghề truyền thống như các làng nghề Bát Tràng, Đông Hồ, Đồng Kỵ,... Tuy nhiên, sản xuất nghề truyền thống nhưng không có hệ thống xử lý ô nhiễm đã làm cho môi trường ở các làng nghề này bị ô nhiễm, cảnh quan trong và xung quanh làng bị huỷ hoại,

⁴ Báo cáo môi trường quốc gia - Môi trường làng nghề Việt Nam 2008.

bầu không khí ngột ngạt. Điều này đã cản trở hoạt động du lịch của làng nghề, mặc dù đây là hoạt động có

nguồn thu không hề nhỏ, nếu biết quy hoạch và sử dụng lợi thế của làng nghề.

Khung 5: Ô nhiễm môi trường có ảnh hưởng tới du lịch làng nghề Hà Tây trước đây:

Du lịch làng nghề truyền thống Hà Tây luôn nhiệt tình mở cửa, vậy mà du khách vẫn lùn ngụt. Có nhiều lý do, nhưng trong đó, vấn đề ô nhiễm môi trường được xem là “chiếc gậy ngáng chân” du khách lớn nhất. Môi trường đất, nước, không khí ở hầu hết các làng nghề đều ô nhiễm ở mức báo động. Ngay cả những làng nghề mới, có trung bình “Du lịch làng nghề” như làng may Thượng Hiệp (Phúc Thọ) thì chất thải từ sản xuất cũng làm cho nguồn nước và không khí bị ô nhiễm, vào ngày mưa, bùn đất ngập nửa bánh xe, ngày nắng ráo thì đường bụi mù mịt. Cùng với vấn đề ô nhiễm, hạ tầng cơ sở như đường xá chật hẹp, kém chất lượng khiến cảnh quan du lịch làng nghề trở nên bí bách, thiếu thông thoáng.

Nguồn: Báo Lao động số 179 ngày 01/07/2006

Báo cáo môi trường quốc gia, Môi trường làng nghề Việt Nam, 2008, tr51.

Có thể thấy, việc sản xuất nghề phi nông nghiệp có ảnh hưởng không ít đến các hoạt động sản xuất khác. Nguyên nhân chủ yếu là do hoạt động sản xuất nghề phi nông nghiệp này thường gây ra ô nhiễm môi trường. Và những nguồn ô nhiễm môi trường này lại tác động trở lại đến việc sản xuất kinh tế của cư dân không sản xuất nghề phi nông nghiệp hoặc vừa sản xuất nghề vừa kiêm sản xuất khác.

3.3. Xung đột môi trường xuất hiện do ô nhiễm tại các làng nghề.

Xung đột môi trường là một trong những ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường làng nghề đến đời sống của người dân.

Xung đột môi trường có thể được hiểu là xung đột về quyền lợi giữa các

nhóm xã hội khác nhau trong việc khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên môi trường. Nhóm này muốn tước đoạt lợi thế của nhóm khác trong việc khai thác sự đấu tranh giữa các nhóm để phân phối lại lợi thế về tài nguyên. Xung đột môi trường có thể giữa các cộng đồng trong xã hội, giữa các quốc gia,...

Tuy vậy, xung đột môi trường ở các làng nghề lại được hiểu là những mâu thuẫn giữa các nhóm dân cư, cộng đồng với nhau gây ra bởi sự ô nhiễm môi trường được tạo ra từ sản xuất nghề phi nông nghiệp trong làng. Việc làm nghề phi nông ở các làng nghề gây ô nhiễm môi trường có thể dẫn đến một số loại xung đột giữa các nhóm cộng đồng như sau:

Xung đột giữa các nhóm xã hội trong làng nghề.

Xung đột giữa cộng đồng làm nghề phi nông nghiệp và không làm nghề phi nông nghiệp trong làng nghề.

Xung đột giữa hoạt động sản xuất và mỹ quan văn hoá của làng nghề.

Trước hết, về xung đột môi trường giữa các nhóm xã hội trong làng nghề, đặc biệt là những hộ gia đình làm nghề phi nông nghiệp và những hộ gia đình không tham gia vào quá trình sản xuất đó. Đây là một loại xung đột phổ biến ở các làng nghề hiện nay.

Sự hình thành các cơ sở sản xuất nghề nằm trong các khu dân cư, hoặc có những hộ gia đình đặt cơ sở sản xuất ngay trong gia đình mình đã làm cho môi trường xung quanh bị ô nhiễm. Những cơ sở này đã xả một lượng lớn khí thải, rác thải, và nước thải ra khu vực xung quanh, gây ô nhiễm và ảnh hưởng đến đời sống của những người xung quanh. Việc xử lý không tốt chất thải, rác thải đã làm những người xung quanh không thể chấp nhận được phải sống chung với sự ô nhiễm môi trường. Từ đó, mâu thuẫn được hình thành. Khi mâu thuẫn không thể nào giải quyết được, xung đột môi trường xuất hiện và có thể dẫn đến những kiện tụng, sử dụng pháp lý để giải quyết xung đột này⁶.

Xung đột ở đây có liên quan đến môi trường, do ô nhiễm môi trường làng nghề gây ra, do đó mối quan hệ giữa các làng nghề và những làng không phải làm nghề, hoặc giữa các

gia đình làm nghề phi nông nghiệp và những gia đình làm nông nghiệp đã bắt đầu xuất hiện những vết nứt. Việc xả chất thải trực tiếp ra nguồn nước, không khí đã gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người dân. Có nhiều gia đình làm nghề phi nông nghiệp nhận thức được sự ô nhiễm do hoạt động sản xuất của họ gây ra, nhưng nếu để xây dựng một hệ thống xử lý nước thải, rác thải tốn kém, thì họ lại xếp vấn đề lợi ích kinh tế lên trước việc bảo vệ môi trường. Từ đó, những hệ thống xử lý ô nhiễm mãi vẫn không được xây dựng, ô nhiễm ngày càng ô nhiễm, khiến xung đột môi trường giữa các nhóm trong làng tăng lên⁷.

Xung đột môi trường giữa các nhóm xã hội trong cũng một làng nghề xảy ra khi các cơ sở sản xuất hình thành, nhưng lại nằm xen kẽ lẫn trong các khu dân cư, có khi nằm ngay trong nhà người sản xuất. Các loại chất thải sinh ra cũng gây ảnh hưởng trực tiếp đến các hộ dân xung quanh và gây ra mâu thuẫn. Tuy các biểu hiện về xung đột giữa các nhóm xã hội đã xuất hiện, những biểu hiện của mâu thuẫn đối kháng gay gắt lại chưa xảy ra rõ ràng.

Trước hết, đó là do văn hoá làng xã vẫn còn tồn tại rất vững chắc ở làng quê Việt Nam. Do đó, việc gây tranh cãi, xung đột, thậm chí xô xát là điều mà những người dân ở nông thôn

⁷ Báo cáo môi trường quốc gia – Môi trường làng nghề 2008

⁹ Tính cộng đồng và xung đột môi trường tại khu vực các làng nghề ở DBSH, Đặng Đình Long, 2005

⁶ Làng nghề Việt Nam và Môi trường, Đặng Kim Chi, 2005

thường tránh. Nhưng hơn cả, đa số người dân làng nghề đều tham gia vào các khâu của quá trình sản xuất ra sản phẩm. Mức độ gây ô nhiễm môi trường của họ không chênh lệch nhau đáng kể (giữa những người gây ra ô nhiễm và những người chịu sự ô nhiễm), vì vậy, bản thân họ không chắc rằng mình có thể gây thối mắc hoặc căng thẳng với những người khác. Những người có thái độ bất bình, khiêu nại nên chính quyền thường là những người không làm nghề, không sản xuất phi nông nghiệp hoặc có thể làm những khâu ít gây hại hơn cho môi trường. Do môi trường trở nên quá ô nhiễm mới đứng ra khiêu nại⁹. Về phía xung đột giữa các cộng đồng làm nghề và cộng đồng không làm nghề: đây là xung đột lợi ích điển hình khi quyền lợi và lợi ích kinh tế của cộng đồng không làm

nghề bị ảnh hưởng do ô nhiễm môi trường phát sinh từ hoạt động sản xuất làng nghề. Quan hệ giữa cộng đồng làm nghề và cộng đồng không làm nghề đã và đang xuất hiện những biểu hiện và đôi khi là các hành động thực tế về một tình trạng xung đột gay gắt. Có nghĩa là, với hoạt động sản xuất phi nông nghiệp của một làng nào đó, ô nhiễm môi trường không chỉ do một mình làng đó gánh chịu, mà cảnh quan, không khí, đặc biệt là nguồn nước, bị ô nhiễm cũng ảnh hưởng không nhỏ đến các làng khác xung quanh, mà những làng đó có thể chỉ là làng thuần nông, không làm nghề. Mức độ nghiêm trọng của những hành vi xung đột giữa thành viên trong các cộng đồng làm nghề và không làm nghề được thể hiện bằng bảng sau:

Bảng 2: Mức độ nghiêm trọng của các lần mâu thuẫn giữa hai cộng đồng vì lí do tranh chấp tài nguyên và ô nhiễm môi trường (đối tượng ngoài làng nghề) %

	Nam Định	Bắc Ninh	Hà Tây
1. Rất nghiêm trọng	8,3	2,2	13,3
2. Nghiêm trọng	.0	52,2	13,3
3. ít nghiêm trọng	41,7	28,3	13,3
4. Không nghiêm trọng	50,0	15,2	60,0
5. Không biết	.0	2,2	.0
Tổng	100	100	100

Nguồn: Tính cộng đồng và xung đột môi trường tại các làng nghề ĐBSH, Đặng Đình Long, 2005.

Có thể thấy, tỷ lệ mâu thuẫn rất nghiêm trọng ở hai cộng đồng vì môi trường là rất thấp, ở Hà Tây, cao nhất mới chỉ có 13,3%; trong khi ở Bắc Ninh, mâu thuẫn rất nghiêm trọng chỉ chiếm 2,2%. Tuy vậy, ở Bắc Ninh, theo số liệu khảo sát thu được ở trên, có thể thấy, người dân nhận thức tỷ lệ mâu thuẫn có mức độ nghiêm trọng rất cao, tức là xảy ra rất nhiều ở đây, tới 52,2%. Trong khi ở Nam Định và Hà Tây, tỷ lệ cho rằng mâu thuẫn không nghiêm trọng lần lượt là 50% và 60%. Như vậy, tuy từng vùng miền, tuy từng hoàn cảnh của các làng nghề, mà tỷ lệ nhận thức về mức độ nghiêm trọng của các lần mâu thuẫn giữa hai cộng đồng làm nghề và không làm nghề là khác nhau.

Tất cả những xung đột đều có thể bắt nguồn từ ô nhiễm môi trường do sản xuất nghề phi nông nghiệp ở các làng nghề. Điều đó đặt ra một vấn đề cấp thiết nhất ở các làng nghề hiện nay, đó là làm thế nào để nâng cao ý thức của người dân, về việc giữ gìn, bảo vệ môi trường xung quang các làng nghề, làm thế nào để xây dựng được hệ thống xử lý chất thải, rác thải, giúp cho các làng nghề phát triển một cách bền vững nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ TNMT, 2008, *Báo cáo môi trường Quốc gia năm 2008: Môi trường làng nghề Việt Nam*.

2. Dương Bá Phượng, 2001, *Bảo tồn và Phát triển các làng nghề trong quá trình công nghiệp hoá*, NXB KHXH.

3. Đặng Kim Chi (chủ biên) 2005, *Làng nghề Việt Nam và môi trường*, NXB KHKH.

4. Đặng Đình Long, 2005, *Tình cộng đồng và xung đột môi trường tại khu vực làng nghề ở ĐBSH, thực trạng và xu hướng biến đổi*, NXB Nông nghiệp.

5. Fanchette Sylvie, 2010, *Khám phá làng nghề: 10 lộ trình quanh Hà Nội* (79 - 85).

6. Huyện Ủy, HĐND huyện Yên Phong, 2002, *Địa chí Yên Phong*, NXB Thanh Niên.

7. Trần Minh YẾN, 2004, *Làng nghề truyền thống trong công nghiệp hoá, hiện đại hoá*, NXB KHXH

8. Trung tâm hội nhập và phát triển(CDI),2005, *Làng nghề Đa Hội, làm thế nào để xử lý chất thải rắn một cách sáng tạo*.

9. Trung tâm hội nhập và phát triển (CDI),2007, *báo cáo Làng nghề Bắc Ninh trước hội nhập kinh tế quốc tế - Thực trạng, thách thức và khuyến nghị*.

10. Vũ Tuấn Anh - Nguyễn Thu Hoà, 2005, *Tác động xã hội và môi trường của việc phát triển làng nghề (báo cáo tổng hợp đề tài cấp Viện)*, Viện Kinh tế Việt Nam.

11. Warwick Pearse, 2010, *A look at Vietnam's plastic craft villages*.